

Số: 03 /CT-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành khẩn trương thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. YÊU CẦU

1. Về nguyên tắc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; các Chương trình hành động, Kế hoạch của Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Việc triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn lực.

2. Về yêu cầu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

- Đánh giá nghiêm túc, sát, đúng thực chất tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2019; phân tích đánh giá những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh,... tồn tại, hạn chế, phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan, biện pháp khắc phục nhằm thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong những tháng cuối năm 2019.

- Theo dõi, dự báo kịp thời những diễn biến của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, làm rõ cơ hội, thách thức đối với phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; chủ động xây dựng các phương án, giải pháp để ứng phó cho phù hợp, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

- Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, có gắn với Kế hoạch 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2020-2022.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển mạnh du lịch và các ngành dịch vụ; phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa theo hướng hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách thể chế và khơi thông nguồn lực; tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, quyết liệt thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh. Chú trọng chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học và công nghệ. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

2.1. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về tài chính, tín dụng, thương mại và giá cả

Thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách của Nhà nước về chính sách tài chính ngân sách, tín dụng, đầu tư, thương mại; giá cả và các chính sách khác. Thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước; tập trung chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; nuôi dưỡng nguồn thu để phát triển. Thực hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả theo đúng dự toán được giao. Bảo đảm tăng trưởng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, nhất là các lĩnh vực tỉnh ưu tiên; đáp ứng nhu cầu hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, hạn chế tín dụng đen. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

Đảm bảo cung cầu hàng hóa thiết yếu, thực hiện hiệu quả các biện pháp bình ổn giá cả, thị trường; không tăng giá đồng loạt nhiều hàng hóa, dịch vụ trong cùng thời điểm, hạn chế điều chỉnh vào các tháng cuối năm để tránh tác động tới chỉ số giá tiêu dùng chung của tỉnh.

2.2. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách và khơi thông các nguồn lực, tạo động lực cho phát triển

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách và khơi thông các nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển, nhằm thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Thực hiện tốt các quy định của Luật Đầu tư công, Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khẩn trương lập Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch để làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn tiếp theo. Tập trung rà soát, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về thủ tục hành chính, quy định pháp lý trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai,... Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát trong việc phân bổ và sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Huy động, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế. Tập trung nguồn lực, kiên quyết trong chỉ đạo, điều hành để bảo đảm các dự án, công trình trọng điểm được triển khai đúng tiến độ, chất lượng, nhất là các công trình giao thông kết nối. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với hạ tầng thương mại; hạ tầng giáo dục, đào tạo; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể dục, thể thao; hạ tầng thông tin và truyền thông; hệ thống thủy lợi, các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai, xử lý môi trường,... và nhất là tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Tiếp tục mời gọi, thu hút các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, có chọn lọc các dự án bảo đảm chất lượng, có giá trị gia tăng, ưu tiên các dự án có công nghệ cao; công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại.

Thực hiện tốt chủ trương về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Từng bước chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ hiện đại, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được phê duyệt. Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân gắn với sân thể thao và khuôn viên. Triển khai Chương trình mỗi xã một sản

phẩm giai đoạn 2018-2020, Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn mới; Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

Thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng giảm tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng, tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trên cơ sở tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cải tiến công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất. Tích cực thu hút đầu tư dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, cơ khí, điện tử..., ưu tiên tập trung phát triển sản phẩm dựa vào công nghệ mới, giá trị gia tăng cao; nâng cao sự đóng góp của khoa học và công nghệ vào các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, nộp ngân sách lớn, giải quyết nhiều việc làm và chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động.

Phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế của tỉnh. Tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ như vận tải, bưu chính, thương mại xuất khẩu,... Quan tâm phát triển các ngành dịch vụ như giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; tài chính ngân hàng; khoa học công nghệ; phát triển mạnh mẽ và bền vững du lịch, góp phần lan tỏa tới nhiều ngành sản xuất, dịch vụ thị trường phát triển, trong đó chú trọng hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết du lịch, tham gia xúc tiến, quảng bá về du lịch tỉnh Tuyên Quang.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn. Thực hiện tốt các chính sách về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tạo cơ chế, chính sách thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu sản phẩm có tính đổi mới sáng tạo.

2.3. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân

Phát triển nguồn nhân lực, đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra, gắn với nhu cầu của thị trường lao động; thực hiện tốt Đề án dạy và học ngoại ngữ; Kế hoạch về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ tỉnh Tuyên Quang. Chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới, nhất là đối với lớp 1. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích cơ sở giáo dục ngoài công lập. Thực hiện tốt Đề án tự chủ về tài chính của Trường Đại học Tân Trào, có chính sách thúc đẩy nghiên

cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học.

Phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa. Phát triển toàn diện các hoạt động văn hóa, chú trọng mở rộng và nâng cao hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng và thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể thao cơ sở.

Thực hiện Chương trình lao động - việc làm và Chương trình Mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết về cải cách chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội, về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân; phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm vi phạm. Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích y tế ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Rà soát và giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng. Thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo; bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện.

2.4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, khoa học công nghệ

Thực hiện tốt các Quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên thiên nhiên; tăng cường công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai, bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm và cân bằng sinh thái. Quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển, hướng tới kinh tế xanh, bền vững. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường; kiên quyết xử lý các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai.

Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển.

2.5. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực; cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ngành, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021. Nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử với ba nhóm chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực theo đúng quy định. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đề cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, cán bộ nhà nước. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiều, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Đẩy mạnh công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở.

Thực hiện nghiêm việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

2.6. Công tác đối ngoại, thông tin truyền thông; quốc phòng, an ninh

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế; thực hiện hợp tác, giao lưu với một số địa phương của nước trong khu vực, tập đoàn kinh tế, đối tác nước ngoài.

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo chuyển biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật.

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác huấn luyện, giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay nặng lãi, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao...; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông, đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 của các cơ quan, đơn vị, các địa phương trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan.

3.1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020

Thực hiện xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 trên cơ sở các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý thu ngân sách; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn, đánh giá tình hình thực hiện chi tiết theo từng lĩnh vực, từng khoản thu, từng huyện, thành phố đảm bảo hoàn thành vượt chỉ tiêu thu cân đối ngân sách nhà nước và chỉ tiêu phấn đấu được giao năm 2019. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt trên 2.300 tỷ đồng.

3.2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020

Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương trên cơ sở Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, định mức phân bổ chi thường xuyên của Bộ Tài chính, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và các chế độ, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành theo thẩm quyền để xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 chi tiết theo từng lĩnh vực, đảm bảo cơ cấu hợp lý theo hướng triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp các nhiệm vụ chỉ ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm; giảm tối đa kinh phí hội nghị, hội thảo, đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền, giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập... nhằm giảm chi thường xuyên, để tăng chi đầu tư.

3.3. Lập Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020 và kết quả đạt được giai đoạn 2016 - 2019 và dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020 và định hướng của Bộ Tài chính để tổ chức

thực hiện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 của tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

4. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2020

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, khả năng cân đối nguồn vốn trong năm 2020; khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án trong năm 2020 và căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và các Nghị định khác hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước, yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lập kế hoạch đầu tư công năm 2020 của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách năm 2020, kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2020-2022 của tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách năm 2020, kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2020-2022 của cấp mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cấp, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức tốt Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh;
- HĐND huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên TH, TC;
- Lưu: VT, TH. (Hth.150)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huấn